

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Phạm Văn Sóng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

Đàm Chí T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã GD, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Trì D và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Vi Thị K (đã ly hôn); chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2010/HSST ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (đã xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HSST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích); Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên,

thành phố Hải Phòng về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đàm Chí T (đã xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 15/12/2022 chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn B, ông Bùi Quang T1, anh Hoàng Văn S. Toàn bộ đều vắng mặt.

- *Điểm câu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:*

Bà Nguyễn Thị Liễu – **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông **Nguyễn Quang Duy, ông Đào Trọng Thiết** – Công an Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Đàm Chí T nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác sơ hở để lấy trộm bán. Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2022 T đi bộ đến khu vực nhà anh Phạm Văn B ở thôn 7, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. T quan sát thấy cổng nhà không đóng, không có ai trông coi, 02 chiếc xe mô tô để ở sân, trong đó xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX màu vàng nâu biển kiểm soát 16P6-9741 của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, ở thôn 7, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. T đi đến vị trí xe mô tô trên, dắt xe ra tới cổng thì bị anh Bình phát hiện, T vắt xe lại bỏ chạy được khoảng 3-4m thì bị anh Bình cùng mọi người bắt giữ, đưa về trụ sở Công an xã Hoàng Động làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Đàm Chí T khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. T thực hiện hành vi một mình, không mang theo hay sử dụng đồ vật gì để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 16P6-9741 trị giá 3.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Văn M khai phù hợp nội dung trên. Khi đến chơi nhà anh Bình tối ngày 07/12/2022, anh M dựng xe mô tô BKS 16P6-9741 ở sân rồi vào nhà

chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, nghe anh Bình hô hoán có trộm, anh M chạy ra thấy T đang dắt xe mô tô trên ra đến ngoài cổng, T vắt xe lại bỏ chạy thì bị bắt. Xe mô tô trên là của anh M mua tại một cửa hàng xe máy vào năm 2014.

Vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 16P6-9741 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Đàm Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Chí T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đàm Chí T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đàm Chí T từ: 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đàm Chí T.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 mô tô Biển kiểm soát 16P6-9741 đã được trả lại anh Nguyễn Văn M là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Do không có tiền ăn tiêu, khoảng 21 giờ ngày 07/12/2022, tại nhà anh Phạm Văn B ở thôn 7, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, quan sát thấy cổng nhà anh Bình không đóng, không có ai trông coi, có 02 chiếc xe mô tô để ở sân, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 16P6-9741 của anh Nguyễn Văn M, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. T đã vào và dắt xe mô tô của anh Nguyễn Văn M ra tới cổng nhà anh Bình thì bị anh Bình phát hiện. Như vậy, bị cáo Đàm Chí T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đàm Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Chí T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Chí T có 03 tiền án, 01 tiền sự, trong đó: 02 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa, còn 01 tiền án chưa được xóa. Như vậy có thể xác định Đàm Chí T có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Chí T đã bị kết án về tội ít nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: “Tái phạm”.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt:

[9] Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đàm Chí T có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng T không lấy làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở mức cao của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự:

[11] Bị hại – anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng:

[12] Đối với 01 mô tô Biển kiểm soát 16P6-9741 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn M là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 **Điều 173**; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đàm Chí T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đàm Chí T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Đàm Chí T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại anh Nguyễn Văn M (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng
Hoài Ngọc – TK Hằng)
- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên
Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN
- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên
Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt,
Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN